TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 444/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 17 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 394/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: 159/248 đường Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 430/27 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: 159/248 đường Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: 159/248 đường Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 430/27 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: 159/248 đường Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn Số 23/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6 cấp ngày 23/4/2013 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008993 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho bà Hạnh số tiền là 150.000 đồng.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 6, Quận 11;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận